

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT _QUYÊN THỨ SÁU_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Lại nữa, **phát khiển Hiền Thánh**, tụng Chân Ngôn này:

“Án – Cật-ly đồ phộc, tát lý-phộc tát đất-phộc la-tha tất địa na, đất-phộc dã tha, nõ nga nga tha đặc-phộc, một đà vĩ sa diệm, bố năng la nga ma năng dã”

OM- KRTOVAḤ SARVA SATVA-ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṀ BUDDHA-VIṢAYAM PUNARĀGAMANĀYA

Khi tụng Chân Ngôn này thời làm **Phát Khiển Căn Bản Án**: để hai tay ở trên đỉnh đầu, làm tương bung tán Án với tụng Chân Ngôn này:

“Án, ma lý chi, mục”

*)OM_ MARĪCI MUḤ

Tụng Chân Ngôn xong, A Xà Lê liền tùy theo ý mà đi

Lại tụng **Bách Tự Chân Ngôn** để tự ủng hộ nghiệp thân miệng ý của mình.

Chân Ngôn là:

“Án –Phộc nhật-la tát đất-phộc, tam ma dã ma nõ bá la dã, phộc nhật-la tát đất-phộc đất-phệ nõ ba để sắt-xá, niết lý-trụ di bà phộc, tô đồ sắt-du di bà phộc, a nõ lạc cật đồ di bà phộc, tổ bố sắt-du di bà phộc, tát lý-phộc tát đình di, bát-la dã tha, tát lý-phộc yết lý-ma tổ tả di, tức đa, thất-ly diệm câu lỗ, hồng, hạ, hạ, hạ, hạ, hộc- bà nga tông, tát lý-phộc đất tha nga đa, phộc nhật-la, ma, di, môn tả, phộc nhật-ly bà phộc, ma hạ tam ma dã, tát đất-phộc, Ác”

*)OM-VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DR̥DHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṀ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAM KURU HŪM_ HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM- SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUMCA _ VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ ĀḤ.

Y theo Nghi Quỹ như vậy, chí thành trì tụng. Nếu thấy điềm lành liền làm riêng Pháp ấy. Nếu làm **Tức Tai**, dùng vỏ hoa hoặc tấm vải viết **Như Ý Bảo Luân** đã nói lúc trước, A Xà Lê tự biết rõ **bốn Môn** bên trong **Chân Ngôn Nghi Quỹ Luân**. Nếu vì người nữ thì dùng Nguru Hoàng viết, nếu vì người nam thì dùng Cung Câu Ma Hương viết. **Luân Pháp** đã thành, lại tương chur vị **Hiền Thánh** trên Luân, tay cầm bình Cam Lộ ban cho tự rưới rót lên đỉnh đầu, các **Bản Hiền Thánh Chân Ngôn** đều tụng a dụ đa biến, như vậy ta người đều được ngưng dứt tai vạ (tức tai)

Nếu người nữ muốn cầu con. Ở trên **Như Ý Bảo Luân** lúc trước cùng với Chân Ngôn đồng viết tên của người nữ này. A Xà Lê kết **Căn Bản Án**, tương **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī) nhập vào trong thân người nữ, liền được diệt tội, cảm thấy đem đứa con đến cho đầu thai, không có các họa nạn

Lại nữa, Pháp **tăng ích**. Dùng Cung Câu Ma Hương ở trên vỏ hoa, viết Như Ý Bảo Luân Chân Ngôn với tên của mình, liền tự đội trên đỉnh đầu. Sau đó, hướng mặt về phương Bắc, tưởng trong trái tim của mình có chúng Hiền Thánh màu vàng đậm, đều cầm cái bình báu chứa đầy châu báu, giáng vào Đạo Trường. Liền gia trì vào ngón giữa sẽ được tăng ích, làm đại tài chủ

Nếu làm Pháp **kính ái**, cũng dùng **Luân** này. Dùng Xích Đàn, Ngưu Hoàng, mỡ chim Yến, hoa của cây Vô Ưu, thuốc Vô Danh... hòa chung với màu, viết **Kính Ái Chân Ngôn** ở trên vỏ hoa. Dùng sáp ong làm hình người kia, đem Luân trên vỏ hoa an trong trái tim của người ấy, dùng bơ, mật, hoa hồng cúng dường. Lại làm Quán Tưởng: tưởng mũi tên như hoa của cây Vô Ưu bắn hoàn toàn vào trái tim ấy. Hướng mặt về **Thủy Thiên** (Varuna) tụng **Bản Chân Ngôn** a dụ đa số, đến nửa đêm gia trì vào ngón vô danh, liền được **kính ái thành tựu**.

Nếu làm Pháp **giáng phục**. Nghi Tắc như lúc trước, ở trên **Luân** (Cakra: bánh xe) viết **Giáng Phục Chân Ngôn**. Liền tự Quán Tưởng **Chân Ngôn Luân** (Mantra-cakra: bánh xe viết chữ của Chân Ngôn) giữa mặt lên giáng phục người kia, dùng sợi dây móc dẫn. Làm Quán Tưởng xong, liền tụng Chân Ngôn thì người đã muốn giáng phục, đều đi đến chịu hàng phục.

Lại nữa, muốn làm Pháp khiến điều phục người có **năm tội Nghịch**. Dùng thuốc độc, hạt cải, nước cốt của cây A Lý ca hòa chung với nhau. Vào lúc giữa ngày (giờ Ngọ) hướng mặt về phương Nam, dùng xương người làm bút, ở trên áo của xác chết viết **Như Ý Luân Chân Ngôn** lúc trước với viết **Kính Ái Chân Ngôn** lúc trước, lại thêm chữ **Ô** (ॐ: U), chữ **Phát** (ॐ: PHA) gia trì vào ngón trỏ. Lại dùng bột xương người, tro thiêu đốt xác chết, đất sạch, đất dưới bàn chân của người năm nghịch hòa chung với nhau làm hình người ấy. Đem **Chân Ngôn Luân** để trong trái tim của hình ấy, dùng lửa của cây Khư Ni La nướng hình ấy, tụng **Giáng Phục Chân Ngôn** úc trước a dụ đa số thì người kia liền bị bệnh nặng. Nếu đem hình ấy chôn dưới trong miếu thờ Thần với bên trong rừng Thi Đa thì người kia bị nhóm bệnh nóng sốt. Pháp này y theo dùng điều phục là tối thượng.

Lại nữa, Pháp khiến cho người kia ganh ghét lẫn nhau. Dùng máu trâu, máu ngựa, cây **Nãnh Ma** (Nimba), máu mèo hòa chung màu này với nhau, ở trên áo của xác chết viết **Chân Ngôn Luân** lúc trước. Lại lấy tro thiêu đốt người, đất ở hai bên bờ sông với đất dưới bàn chân của người kia hòa hợp đều làm hình của người ấy. Hướng mặt hình ấy về phương Tây, đem Chân Ngôn Luân để ở trong trái tim, rồi dùng lông trâu, lông ngựa cột chặt hình ấy, lại dùng ba loại thuốc độc xoa bôi. Người làm Pháp tưởng hai người kia, một người cỡi trâu, một người cỡi ngựa giết hại lẫn nhau. Như vậy tưởng xong, dùng lửa của cây Khư Ni La nướng hình ấy, tụng Chân Ngôn a dụ đa số rồi đem hình ấy chôn dưới nhà, hoặc trong rừng Thi Đa. Tức hai người kia gây oán thù với nhau. Dùng **Nghi Pháp** này thì hàng **Dục Giới Thiên** còn bị như điều này, huống chi là người phàm

Lại nữa, Pháp **cấm đoán cột trời hung ác**. Dùng thuốc độc, hạt cải, Thư Hoàng, nước cốt Hoàng Khương, đất đỏ hòa chung với nhau, ở trên vỏ hoa viết **Cấm Phộc Chân Ngôn Luân**, rồi đem **Luân** này an trong một cái chén, dùng trong che lấp đầy,

lại dùng một cái chếp úp lên rồi côn dẫu ở nơi kín đáo, tụng Chân Ngôn a dụ đa số thì người kia liền bị **cấm đoán cột trời** (cấm phộc)

_Lại nữa, Pháp **phát khiến oan gia**. Dùng thuốc độc màu đỏ, nước cốt cây Nảnh Ma hòa hợp làm mực, dùng lông cánh con quạ làm bút, ở trên áo của xác chết, hoặc là cây Ba La Xá... viết **Phát Khiến Chân Ngôn**, làm bánh xe Như Ý, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số, đem bánh xe cột trên cổ con quạ rồi phóng thả về phương Tây Bắc hoặc phương Nam cũng được, trải qua khoáng sát na thì oan gia kia tự thoái lui.

_Lại nữa, Pháp **phá hoại oan gia**. Dùng thuốc độc, muối, hạt cải với máu trên ngón tay của mình hòa hợp một chỗ, dùng xương người làm bút, ở trên áo của xác chết hoặc trên đầu lâu, viết **Chân Ngôn Luân**. Lại dùng tro thiêu đốt người với bột xương người, đất sạch, đất dưới bàn chân của oan gia, thuốc độc hòa hợp làm bùn rồi làm hình oan gia. Đem Chân Ngôn Luân để trong trái tim của hình ấy, liền tụng hướng mặt về phương Nam tưởng trên ngón trở có ba đầu heo màu đen, vẫn tụng Chân Ngôn a dụ đa số, lại tưởng hình oan gia ở trước mặt của mình bị phá nát vô số, có trăm ngàn con chim kên kên với nhóm quạ ăn oan gia ấy. Như vậy tưởng xong, đem hình chôn dẫu dưới nhà của oan gia, hoặc trong rừng Thi Đa thì nội trong ba ngày, oan gia kia bị chết.

_Lại nữa, Pháp **cầu tuôn mưa xuống**. Như Nghi Tắc lúc trước, trước tiên quán tưởng Đức Tỳ Lô Gia Na Phật, tiếp theo tưởng tất cả Hiền Thánh trên **Như Ý Bảo Luân**, tay cầm bình Cam Lộ như phụng lời răn dạy của Thầy, suốt cả ngày Chú vào Ròng, liền nhập vào Tam Muội thì Ròng liền tuôn mưa xuống.

_Lại nữa, Pháp **cầu tuôn mưa xuống**. Dùng Cung Câu Ma Hương, Bạch Đàn, Thanh Đại ở trên vỏ hoa viết **Chân Ngôn Luân**. Lại lấy đất trên **Đã Ngõa Luân** (?bánh xe ngói bị đập vỡ) làm hình con Ròng, dùng sợi dây màu xanh cột buộc Chân Ngôn Luân ở trên cổ Ròng, rồi an con Ròng bên trong một chén nước cốt sữa, lại dùng một cái chếp dầy lên, dùng Kim Cương Ấn ấn lên hai cái chếp ấy, vẫn tụng Chân Ngôn a dụ đa số, liền đưa con Ròng vào bên trong **gian phòng của Ròng** (long đường) thì tuôn mưa lớn xuống.

_Lại nữa, Pháp **cầu tuôn mưa xuống**. Dùng nhóm thuốc độc, ở trên áo của xác chết, hoặc trên cái bình ngói bị vỡ... viết **Chân Ngôn Luân**. Ở tâm của bánh xe viết hai chữ **Phát tra** (𑖣𑖫: PHAT), trên cây cầm phương Đông vẽ **A Nan Đa** Đại Long Vương (Ananta), trên cây cầm phương Nam vẽ **Phộc Tô Chỉ** Long Vương (Vāsuki), trên cây cầm phương Tây vẽ **Đức Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka), trên cây cầm phương Bắc vẽ **Yết Cú Tra Ca** Long Vương (Karkoṭaka), trên cây cầm phương Đông Nam vẽ **Thương Khư La** Long Vương (Śaṅkha-pāla), trên cây cầm phương Tây Nam vẽ **Đại Liên Hoa** Long Vương (Mahā-padma), trên cây cầm phương Tây Bắc vẽ **Liên Hoa** Long Vương (Padma), trên cây cầm phương Đông Bắc vẽ **Câu Lý Ca** Long Vương (Kulika). Ở trên vành xe vũ tất cả Ròng tuôn mưa xuống với viết **Giáng Vũ Chân Ngôn**. Như vậy, lại làm Quán Tưởng: tưởng trong lửa của cây Khư Ni La có Ma Lý Chi Bồ Tát làm tướng phần nộ. Tưởng xong liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số thì mau tuôn mưa lớn xuống.

Nếu mưa chẳng ngưng. Dùng bột vàng, Thụ Hoàng với Hoàng Khương hòa chung với nhau, ở trên cái chén ngói, viết Chân Ngôn, dùng tro phủ lấp đầy cái chén

ấy. Dùng sợi dây màu vàng cột buộc trên cái chén, dùng hoa màu vàng cúng dường, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số thì mưa ấy mau chóng ngưng dứt.

Lại nữa, Pháp **cấm oan gia**. Dùng nhóm thuốc độc, ở trên áo của xác chết viết **Ma Tế Bồ Tát Chân Ngôn** với **Căn Bản Chân Ngôn** rồi chôn dấu ở nơi kín đáo, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số rồi tùy theo ý Kinh Hành thì tất cả oan gia tự nhiên bị ngăn cấm (cấm chỉ)

Lại nữa, Pháp **ngăn cấm oán binh chẳng khiến cho xâm phạm đất nước**. Nếu quốc vương tin trọng Phật Pháp, cung kính A Xà Lê, làm Đàn Pháp này thì quyết định chẳng bị xâm phạm. Dùng Thụ Hoàng, nước cốt của Hoàng Khương ở trên áo của xác chết viết **Ma Tế Bồ Tát Chân Ngôn** với tên của Nghịch Chủ, làm **Như Ý Bảo Luân**. Lấy đất ở hai bên bờ sông, đất trong ngã tư đường, hoặc đất trên núi, tro thiêu đốt người đồng hòa làm bùn rồi làm hình của **Oán Binh Chủ** (người chủ của binh oán), đem Chân Ngôn Luân để trong trái tim của hình ấy. Lại dùng bùn làm hình một con heo, bên trong miệng heo ngâm bàn chân của Oán Binh Chủ với nửa thân thể rũ xuống... đều an trong một cái chén, lại dùng một cái chén hợp lại rồi đem chôn dấu bên trong địa giới của Oán Binh. Dùng cây cọc gỗ Khư Ni La dài 8 ngón tay đóng trên hình Oán ấy. Dùng thức ăn uống, rượu thịt **xuất sinh** cúng tế. Thời A Xà Lê treo tranh tượng Ma Lý Chi, ở mặt sau của bức trang, tùy theo ý viết Chân Ngôn rồi an trên phan, phướng, phát tướng phần nộ như Kim Cương Minh Vương, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số, ngồi trên xe voi để trước mặt quân kia thì Oán Binh như bị sợi dây cột trói chân tay, không có nơi cho sự dũng cảm, sợ hãi rồi tự thoái lui

Lại nữa, Pháp **tức tai**. Trước tiên, tùy theo ý **xuất sinh** thức ăn, tất cả nơi chốn cúng dường. Song, tự Tâm làm Quán Tượng: tượng tất cả Hiền Thánh trong **Như Ý Bảo Luân** ủng hộ người đi. Liền y theo Pháp thỉnh triệu xong, dùng nước Cam Lộ cúng dường

Liền tụng Chân Ngôn này:

“Án, khư khư, khư hứ khư hứ, nga-ly hận-năng, nga-ly hận-noãn, đồ, tát lý-phộc bộ đế ca, phộc lệ, ma ma, phiến đế-dụng, câu lý-phộc đồ, sa-phộc hạ”

***JOM_ KHA KHA, KHĀHI KHĀHI, GRHNA GRHNA ANU SARVA-BHŪTAKA BALIṀ MAMA ŚĀNTYAM KURVATTU SVĀHĀ**

Tụng Chân Ngôn này xong thì ta người đều được ngưng dứt tai vạ.

Lại nữa, nếu mưa lâu chẳng tạnh thì có Pháp cầu cho tạnh mưa. Khiến người trì tụng làm Pháp Quán Tượng: Tượng Ma Lý Chi Bồ Tát, làm màu mây đen, bụng lớn, mặt ác, phần nộ ngó nhìn. Lại tượng **Chân Ngôn Luân** ở trái tim của Bồ Tát như Đại Kiếp Hỏa, cây cối héo khô. Như vậy tượng xong, liền lè lưỡi liếm ăn, trong khoảng nháy mắt thì Trời tự nhiên trong xanh

Lại nữa, Pháp **cấm phộc** (cấm đoán cột trói). Dùng Thụ Hoàng, nước cốt của Hoàng Khương, đất đỏ hòa chung một chỗ, ở bên trong vật khí bằng đồng, vẽ hình người kia. Lại ở trên trái tim viết **Cấm Phộc Chân Ngôn Luân** để ở nơi ẩn kín rón an trí trong nước. Dùng hoa màu vàng để làm cúng dường, liền tụng Chân Ngôn thì hết thấy người oán ác đi qua lại đều hay bị cấm đoán cột trói.

Lại nữa, Pháp khiến cho Tâm của Oan Gia bị mê loạn. Như lúc trước, trên Như Ý Luân viết nhóm **Mê Loạn Chân Ngôn**. Dùng đất ở chỗ con người tiểu tiện với nước

cốt của cây Mạn Đà La hòa hợp làm hình Oan Gia. Đem Chân Ngôn Luân để trong trái tim của hình ấy, dùng lửa của rừng Thi Đa nướng hình ấy, tụng Chân Ngôn a dụ đa số, liền chôn dấu hình ấy bên dưới nhà oan gia thì kẻ kia mau bị mê loạn. Hoặc đem hạt Mạn Đà La đưa vào bên trong thịt rồi ngâm trong nước 7 ngày, lấy ra cho oan gia ăn, hoặc hòa chung với rượu, hoặc dùng hương đốt thì đều bị mê loạn. Nếu cần trừ bỏ sự mê loạn, dùng nước cốt sữa tẩy rửa thân của mình, tụng Chân Ngôn a dụ đa số, liền được ngưng dứt tai vạ, được trở lại như cũ.

_Lại nữa, có Pháp: nếu có người chồng mê đắm người nữ mà muốn khiến cho người chồng lãng quên, vứt bỏ. Dùng nước cốt của hoa Nãnh Ma (Nimba). Nếu không có nước cốt của hoa này thì dùng thuốc độc, máu trên ngón trỏ của mình hòa chung với nhau, ở trên áo của xác chết viết tên của người chồng ấy, rồi như lúc trước làm bánh xe, dùng nước cốt của cây **Tất Tổ** thấm tẩm qua, dùng lửa của cây táo nướng, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số rồi đem Chân Ngôn Luân chôn ở dưới cửa thì người chồng kia liền tăng lãng quên rồi không còn mê đắm nữa.

_Lại nữa Pháp người nữ muốn khiến cho người yêu kính. Dùng Ngưu Hoàng, lá cây Cát Tường với máu người, ở trên vỏ hoa đồng viết **Chân Ngôn Luân** với viết tên gọi, tụng Chân Ngôn a dụ đa số gia trì vào **Luân** ấy rồi đeo trên cổ, liền được người kính yêu.

Như vậy, nhóm Chân Ngôn của Ma Lý Chi Bồ Tát. Nếu A Xà Lê y theo Pháp thọ trì, luôn luôn trì tụng thì việc đã mong cầu, không có gì chẳng thành tựu. Ấy là: cây kiếm Thánh, thuốc bôi mắt, giầy da, thuốc viên; giáng phục Dạ Xoa Nữ, Thiên Nữ, Long Nữ, A Tu La Nữ, Khẩn Năng La Nữ... thầy đều tùy thuận, kính yêu, hòa hợp.

Người trì Minh ấy dùng uy lực của Chân Ngôn như uy lực Thần Thông của Ma Lý Chi Bồ Tát thì hết thấy Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, Yết Tra Bồ Đan Năng, Tỳ Xá Tả, La Xoa, Mẫu Quỷ, Noa Chỉ Nễ Quỷ, Ô Sa Đa La, Quỷ đói, Thân Quỷ, Mê Quỷ, Đại Diệu, Phệ Đa Noa, Túc Tả Ca với **bộc tụng** (tôi tớ), các hàng Quỷ ác, loài ôm giữ tâm ác... còn chẳng dám xâm phạm lên bóng ảnh của người trì Minh kia, huống chi là hại thân ấy. Thế nên Trì Minh A Xà Lê hay được Phước lớn thanh tịnh, hay tăng trưởng Cát Tường rộng lớn, hay tiêu trừ tất cả tội nặng, hay thành tựu **Bản Tôn Tam Muội**, sẽ chứng Tỳ Lô Pháp Thân.

Kinh Ma Lý Chi. Các người thích ứng nên tin nhận, đọc tụng

_Lại nữa, nhóm Pháp **tức tai, tăng ích**... khi bắt đầu ra công thì đều có **thời phần**.

Làm Pháp **tức tai**, dùng lúc sáng sớm (giờ Mão). Pháp **tăng ích** cũng dùng lúc sáng sớm, Pháp **giáng phục** dùng lúc giữa ngày (giờ Ngọ), Pháp **kính ái** dùng lúc nửa đêm (giờ Tý).

Như vậy, sắc tướng của bốn Pháp đều khác nhau

Pháp **tức tai** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu trắng

Pháp **tăng ích** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu vàng

Pháp **kính ái** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu hồng

Pháp **giáng phục** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu đen

Như trước đã nói **Như Ý Bảo Luân**, viết chép Chân Ngôn nên dùng làm Pháp, có 22 loại câu tất cả việc thầy đều chân thật, không có gì chẳng thành tựu.

A Xà Lê ấy y theo Nghi Quỹ này thông đạt bí mật. Chân Ngôn Vương này thù thắng bậc nhất

“Chính tâm quy mệnh lễ
Ma Lý Chi Bồ Tát
Tỳ Lô Giá Na Phật
Đã nói Pháp thành tựu
Y **Thắng Nghi Quỹ** này
Từ Bi lại tuyên nói
Chúng ta nếu được nghe
Lìa hẳn các hiểm nạn”

Lại nữa, nếu Đệ Tử có ở Mạn Noa La được thọ nhận Quán Đỉnh, thừa tự sự răn dạy của Thầy, trì **Bản Tam Muội**, phát Tâm thanh tịnh cầu **Đạo vô thượng** (Agra-mārga) cứu độ tất cả chúng sinh, rồi làm Pháp này. Trước tiên tụng Chân Ngôn này:

“**Án, hồng, phát tra**”

*)OM HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn xong. Tay tác Phẫn Nộ Quyền an trên trái tim, trên cổ, trên trán, trên đỉnh đầu. Liên dùng nước súc miệng, vào gian phòng thờ Hiền Thánh, giăng bức tranh Ma Lợi Chi Bồ Tát, tụng **Tịch Ma Chân Ngôn** gia trì vào nước hương.

Chân Ngôn là:

“**Án, ma lý chi, hồng, tát lý-phộc, vĩ cận-nam, nỗ tha na dã, sa-phộc hạ**”

*)OM MARĪCI HŪM SARVA VIGHNĀM DUṬA-NAYA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn xong, liền làm Quán Tưởng: tưởng trong trái tim của mình có chữ **A** (𑖀: A) biến thành vành trăng, có chữ **Áng** (𑖂: AM) biến thành vành mặt trời. Tương của mặt trời mặt trăng ấy như màu vàng rờn sáng rực, lại phát ra ánh sáng Yết Ma. ánh sáng ấy biến thành **Chính Đẳng Chính Giác Thiên Nhân Sư**. Liên tự làm lễ hiến các cúng dường, rồi tụng Chân Ngôn:

“**Án, ma lý chi, bà cật-đán, bát-la để tha, sa-phộc hạ**”

*)OM MARĪCI BHAKTAM PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến thức ăn uống dâng lên Đức Phật

“**Án, ma lý chi, bồ sát-bán, bát-la để tha, sa-phộc hạ**”

*)OM MARĪCI PUṢPAM PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến hoa dâng lên Đức Phật

“**Án, ma lý chi, độ bán, bát-la để tha, sa-phộc hạ**”

*)OM MARĪCI DHŪPAM PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến hương dâng lên Đức Phật

“**Án, ma lý chi, nỉ bán, bát-la để tha, sa-phộc hạ**”

*)OM MARĪCI DĪPAM PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến đèn dâng lên Đức Phật

“**Án, ma lý chi, hiến đà, bát-la để tha, sa-phộc hạ**”

*)OM MARĪCI GANDHAM PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến hương xoa bôi dâng lên Đức Phật

“**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**”

*)OM_ MARĪCI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này gia trì vào nước Át Già, như vậy mỗi mỗi cúng hiến
Nếu không có sức bày biện nhóm thức ăn uống này cúng dường. Tức quán tưởng
nhóm thức ăn uống, mỗi mỗi cúng hiến

Như vậy quy y ba báu Phật Pháp Tăng, ruộng phước trong sạch chân thật, hồi sám
tất cả tội chướng xong, hết thấy tùy hỷ các Công Đức tốt lành, phát Nguyện, Hồi
Hướng rằng:

“Ta phát Tâm Bồ Đề
Các Công Đức đã làm
Hồi hướng đến **Chân Như**
Vòng khắp cả Pháp Giới
Tất cả các chúng sinh
Đồng thâm ướm lợi lạc
Phát Tâm vô thượng khắp
Đều thành **Chính Đẳng Giác**”

Như vậy tụng **Kệ** ba biến xong, liền nhập vào Tam Muội suy nghĩ: “*Tất cả các
Pháp đều không có cái Ta*”. Làm Quán này xong, liền tụng **Vô Ngã Chân Ngôn**:

“**Án, du nễ-dã đa, nhạ-noa năng, phộc nhật-la, sa-phộc bà phộc đát-ma câu
hám**”

*)OM_ ŚŪNYATĀ-JÑĀNA-VAJRA SVABHĀVA ATMAKOHAṀ

Tụng Chân Ngôn này xong, lại nhập vào Tam Muội, quán chữ vi diệu **như huyền
như hóa** không có **Thật Tính** ấy. Tiếp theo, quán **sáu đường** (địa ngục, quỷ đói, súc
sinh, người, A Tu La, Trời) trong **ba cõi** (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới), **bốn loài
sinh** (sinh trong trứng, sinh trong bào thai, sinh ở nơi âm thấp, sinh theo cách biến
hóa) trong **chín nơi cư ngụ** (cửu hữu gồm có: Dục Giới Thiên, Sơ Thiên Thiên, Nhị
Thiên Thiên, Tam Thiên Thiên, Tứ Thiên Thiên, Không Xứ, Thức Xứ, Vô Sở Hữu Xứ,
Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ), nhóm hình sắc, năm Trần, bốn Đại bên trong bên
ngoài... chỉ theo Duyên sinh đều không có Thể thật, tất cả Tính trống rỗng, chẳng lìa
sự nhận thức (Vijñāna: thức). Quán như vậy xong thì hết thấy nghiệp chướng quá khứ
hiện tại thấy đều trừ diệt.

Liền tụng **Tam Nghiệp Thanh Tịnh Chân Ngôn**:

“**Án, sa-phộc bà phộc, thuật đà, tát lý-phộc đạt lý-ma sa-phộc bà phộc thuật
độ hám**”

*)OM_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA-DHARMA SVABHĀVA
ŚUDDHOHAṀ

Tụng Chân Ngôn này ba biến, liền nhập vào **Tam Muội** (Samādhi). Lại tưởng
Chữ **Án** (𑖅: OM) trên **Như Ý Bảo Luân** biến thành **Tỳ Lô Giá Na Phật** ở trên tòa Sư
Tử nơi **Liên Hoa Tạng** (Padma-garbha), làm Kim Cương Kết Già Phu Tọa, thân làm
màu vàng ròng, kết **Tỳ Lô Án** làm tướng **nhập Định** với búi tóc, mào trên đầu, đủ tất
cả trang nghiêm. Trên trái tim của Đức Phật ấy có vành trắng, vành trắng có chữ Phạm
vi diệu thứ năm thứ sáu, đủ âm thứ nhất thứ hai, Thể như **Pháp Giới** (Dharma-dhātu).
Lại ở trên chữ vi diệu có mặt trời mặt trăng như màu **Đàn Kim**, tất cả Như Lai thọ trì
chữ này, lại hay biến hóa thành chày Ngũ Cổ Kim Cương, tên gọi là **Như Lai Tộc**
(Tathāgata-kulāya). Chày Kim Cương ấy dùng sức Thần Thông nhập vào trong thân
Tỳ Lô Giá Na rồi tự tuyên nói Pháp **Mạn Noa La**

Bốn phương của Đàn này làm bốn cửa, dưới cái lầu có tám cây cột, dùng châu báu, Anh Lạc trang nghiêm. Ở bốn góc Đàn an mặt trăng báu ấy, mặt trăng có một nửa Kim Cương (bán Kim Cương). Trong Mạn Noa La an tám lớp châu Kim Cương, mỗi mỗi thù diệu. Lại dùng Kim Cương vây quanh một vòng, phóng ánh sáng lớn như một ngàn mặt trăng mùa Thu.

Liên tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn:**

“**Án, a lý-ca ma tế, sa-phộc hạ**”

*JOM_ ARKA-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Đông an vị Bồ Tát này, thân làm màu hồng như tướng Đồng Nữ, mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay cầm cây kim với sợi chỉ khâu mắt miệng của oan gia

Lại tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn:**

“**Án, ma lý-ca ma tế, sa-phộc hạ**”

*JOM_ MARKA-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Nam an vị Bồ Tát này, thân làm màu vàng ròng như tướng Đồng Nữ, mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay trái cầm cành cây Vô Ưu, tay phải cầm cây kim với sợi chỉ

Lại tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn:**

“**Án, an đa lý-đà năng ma tế, sa-phộc hạ**”

*JOM_ ANANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Tây an vị Bồ Tát này, thân làm màu vàng như tướng Đồng Nữ mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay phải cầm cành cây Vô Ưu, tay trái cầm sợi dây

Lại tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn:**

“**Án, đê tổ ma tế, sa-phộc hạ**”

*JOM_ TEJO-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Bắc an vị Bồ Tát này, thân như màu mặt trời mới mọc, như tướng Đồng Nữ, mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay cầm cung tên

Bốn vị Bồ Tát này an trụ như vậy

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ SÁU (Hết)